

Sống với hai chữ tùy duyên

Như vậy tùy duyên mà thường sáng tỏ không có mê, không có mờ, tùy duyên mà không đặt thành một cái ta trong đó. Đó là điều quan trọng, còn tùy duyên mà có cái ta trong đó thì không phải tùy duyên.

Khi tâm mình còn phân biệt nặng nề, còn thích ngon chán dở, còn thích đẹp chán xấu mà bảo là tùy duyên không ngại gì thì coi chừng bệnh hoạn, phải hiểu được cái ý đó. Như vậy một ý nghĩa tùy duyên này mà thấu cho thật suốt có dễ dàng không? Không dễ dàng, cho nên phải thật sống chứ không phải bắt chước được.

Về ý nghĩa tùy duyên, thì đây là một chỗ sống, không phải là chỗ lý luận hay chỗ bắt chước, bởi vì khi chúng ta bắt chước thì nó không còn là tùy duyên nữa, bởi khi bắt chước là nó có cái khuôn rồi. Cho nên ý nghĩa này rất quan trọng mà lâu nay nhiều người lại hiểu lầm rồi cũng dễ lạm dụng nó nữa.

Như vậy muốn tùy duyên thì thế nào là biết tùy duyên cho đúng ý nghĩa?

1. Thứ nhất là phải thấy đúng lý mới tùy duyên được, còn chưa thấy đúng lý mà nói tùy duyên thì chỉ là lạm dụng, là hiểu lầm vậy thôi. Nghe nói tùy duyên, rồi mặc tình buông thả theo duyên thì tùy duyên kiểu đó là chạy theo cảnh chứ không phải tùy duyên, đó là bị duyên nó cuốn, nó lôi đi. Tùy duyên theo kiểu đó gọi là “tùy duyên tiêu sự nghiệp”, tiêu tan sự nghiệp hết, rất nguy hiểm!

Cho nên muốn sống, muốn thấy được đúng ý nghĩa tùy duyên thì phải thấy đúng lý. Trong cái thấy đúng lý này, thứ nhất là cần rõ lý Tánh không của Bát-nhã.

Tánh không là sao? Bát-nhã dạy tất cả các pháp trên đời này “không có một pháp gì là thật cố định”, nghĩa là từ bản thân của mình cho đến sự vật bên ngoài đều là duyên khởi. Duyên khởi tạm có cho nên gọi là Tánh không, là không có tánh cố định, không có Thể thật của nó. Chính vì Tánh không mới tùy duyên mà hiện khởi tất cả được, chứ nó cố định thì đâu còn tùy duyên. Ví dụ cố định là một khối cứng thì đâu thể tùy duyên mà biến thành các vật khác được.

Cũng giống như cái gương, nó không có một hình gì trong đó, cho nên nó có thể hiện đủ tất cả mọi hình bóng, nếu nó có một cái hình gì cố định bên trong, thí dụ hình tròn, thì nó không thể hiện được hình vuông, mà vuông tròn đẹp xấu gì cũng hiện được hết, là vì nó không có một cái gì trong đó, không cố định là cái gì.

Hoặc như hư không, hư không không phải là cái gì hết, cho nên nó cũng hiện được đủ mọi thứ. Rồi gần nhất là cái gì? Tâm của mình. Tâm mình không là một cái gì hết, cho nên nó mới nghĩ được đủ tất cả, nếu nó cố định là một cái gì rồi, chắc chắn nó không thể nghĩ tất cả được. Mà nó nghĩ đủ hết, cái gì nó cũng nghĩ tới, kể cả những cái gọi là không có, nó cũng nghĩ ra được nữa bởi vì nó không có gì hết.

Qua điểm nữa là, ngay thân mình là thân năm uẩn thì Tâm kinh Bát-nhã nói “ngũ uẩn giai không”, năm uẩn đều Tánh không, không thật, cho nên nó mới tùy duyên hiện được lớn được nhỏ, được tốt được xấu, mập ốm vui buồn, trời người nó cũng hiện được đủ hết, chính vì nó Tánh không, không cố định là gì.

Nếu nó cố định, thí dụ năm uẩn này cố định là người rồi, tức nhiên nó không thể hiện thành trời được, cũng như nó cố định là mập rồi thì không thể hiện ốm được. Do nó không cố định gì, nên nó hiện được tất cả. Bởi vậy Bồ-tát Quán Thế Âm có ba mươi hai Ứng thân, có khi hiện nam hiện nữ, rồi hiện Tỳ-kheo, hiện Tỳ-kheo ni, hiện vua hiện quan, hiện đủ hết, làm sao hiện được như vậy?

Do đó xét cho kỹ, rõ ràng không có một cái gì cố định, vậy thì mình bám chặt một chỗ, một cái làm gì để chịu khổ? Như vậy cho thấy, hiểu được tùy duyên thì phải thấy lý Tánh không. Rõ được Tánh không của các pháp rồi thì tùy duyên, lúc đó luôn luôn có ánh sáng Bát-nhã đi theo, nên tùy duyên mà không có lầm lẫn. Còn nhắm mắt tùy duyên là đi xuống hố, mình phải thấy rõ cái ý nghĩa đó, thí dụ như người mù nhắm mắt đi bừa là phải lọt hố thôi. Nhớ lại câu chuyện của ngài Tăng Triệu khi bị án tử hình, Ngài xin phép hoãn lại bảy bữa để viết cho xong bộ Luận Bảo Tạng rồi Ngài sẽ chết. Thử hỏi tới lúc đó còn tâm hồn gì ngời để mà viết luận! Nhưng mà Ngài thấy chuyện đó như là chuyện chơi thôi, và đến trước khi chết Ngài còn đọc bài kệ:

Ngũ ấm nguyên phi hữu
Tứ đại bản lai không
Tương đầu lâm bạch nhãn
Nhất tự trăm xuân phong.
Tức là:
Năm ấm nguyên chẳng có
Bốn đại xưa nay không
Đem đầu đến dao bén

Giống hệt chém gió xuân.

Có ai bị chém bị chết trong đó đâu? Cho nên Ngài thân nhiên coi như không có chuyện gì. Nếu mình thì lúc đó rụng rời tay chân, còn tâm hồn đâu mà ngồi viết sách, huống nữa là tới khi sắp chết còn nói kệ nữa! Như vậy đó mới thật sự là biết tùy duyên. Và tùy duyên kiểu đó dễ bắt chước không?

Bởi vì Ngài thấy rõ năm uẩn bốn đại đều là không, đều là vô ngã hết, không có cái ta thật, thì trong đó cái gì chết, cái gì bị chém? Không thấy có cái gì bị chém thì đâu có gì mà khổ? Còn mình vì thấy có “cái ta” bị chém bị chết, cho nên mới có khổ.

Do Ngài thấy rõ không có gì thật hết, bởi vậy hễ còn duyên thì làm Phật sự tiếp, hết duyên thì thôi ra đi, chớ không cố ghì lại một chỗ để chịu khổ. Còn mình vì thấy có cái ta trong đó cho nên cố ghì lại để sống, ghì không được thì phải kiếm cái ta mới ráp vào, chính cái ta mới đó lại đi trong sanh tử. Hiểu như vậy, thấy được cái lý như vậy thì mới khéo biết tùy duyên. Đó là điểm thứ nhất là phải thấy rõ được Tánh không.

2. Thứ hai, tiến bước nữa là nhận ra Bản tánh chân thật của mình, nghĩa là thấy được, nhận rõ được Bản tánh chân thật luôn luôn hiện hữu nơi mình, cho nên mình tùy duyên là để chi? Tùy duyên là để sống trở về Bản tánh chân thật đó chớ không sanh những niệm, những tâm hoặc lấy hoặc bỏ, chỉ thuận với tánh để sống, làm sao không để mất nó, đó là chỗ sống của mình rồi. Như bài kệ của vua Trần Nhân Tông, nhiều người nghe quen quá thành ra xem thường:

Ở đời vui đạo hãy tùy duyên
Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền
Trong nhà có báu thôi tìm kiếm
Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền.

Nghĩa là sao? Nghĩa là ở đây nhận ra Bản tánh chân thật của mình hay của báu sẵn có trong mình rồi, thì khỏi cần phải chạy, phải tìm kiếm đeo đuổi cái gì bên ngoài nữa, nghĩa là không để cho cảnh nó lôi mình, nó làm mất mình. Như vậy mình sống ngay trong lòng đời này, ở giữa thế gian này mà vẫn vui với đạo, đó là biết tùy duyên, mà tùy duyên như vậy là để làm chi? Là để sống với Bản tánh của mình, sống trở về với Bản tánh chân thật, ngoài ra không có gì quan trọng. Đó gọi là tùy duyên sống với Bản tánh, tiêu nghiệp cũ mà không tạo thêm nghiệp mới.

Như vậy tùy duyên mà thường sáng tỏ không có mê, không có mờ, tùy duyên mà không đặt thành một “cái ta” trong đó. Đó là điều quan trọng, còn tùy

duyên mà có cái ta trong đó thì không phải tùy duyên. Cũng như ở đây “đói đến thì ăn, mệt ngủ liền” nhưng nếu còn có cái ý niệm là đói nên ăn hay không nên ăn thì sao? Đó là chen cái ta vào trong đó, tức là cái gì nên ăn hay không nên ăn? Đó là hết tùy duyên. Cho nên tùy duyên ở đây là thuận theo Tự tánh để sống trên đời, để cho nó luôn luôn được hiện hữu khắp nơi, đó mới là tùy duyên chân thật.

Ngài Sùng Tín sau khi ngộ đạo, Ngài hỏi vị thầy là Thiền sư Đạo Ngộ: “Làm sao để bảo nhậm (giữ gìn)?” Ngài Đạo Ngộ bảo rằng: “Mặc tánh tiêu dao, tùy duyên phóng khoáng, chỉ hết phàm tình, không thánh giải khác.” Nghĩa là mặc tình thuận theo cái tánh đó mà tiêu dao tự tại, tùy duyên phóng khoáng thôi, chỉ cốt làm sao hết được cái tình phàm này, tình mê này chớ không có thêm một cái kiến giải thánh gì khác, không thấy có chứng có đắc gì khác nữa, đó là tùy duyên. Tùy duyên như vậy làm sao bắt chước đây?

Chỗ này là phải sống, biết rõ mình có cái chân thật rồi thì sống tùy duyên, duyên đến thì tiếp, duyên qua thì thôi, không có cố chấp, không có mong cầu thêm nữa. Đó là vì có được chỗ sống vững vàng trong này rồi, nên mới tùy duyên được như vậy, mới tiêu được những nghiệp cũ và nghiệp mới không tạo thêm.

Thiền sư Thiên Y Nghĩa Hoài có bài kệ:

Nhận quá trường không

Ảnh trầm hàn thủy

Nhận vô di tích chi ý

Thủy vô lưu ảnh chi tâm.

Giống như con nhận bay trên không, nhận bay qua thì bóng hiện dưới nước, nhận không có ý lưu dấu vết lại dưới nước. Và bay qua rồi thì bóng mất, nước cũng không có tâm giữ bóng con nhận lại. Đó là tùy duyên, nhận bay qua là duyên đến thì bóng nó hiện trong nước, duyên qua rồi thì nước không lưu bóng lại.

Còn mình thì sao? Có khi duyên chưa đến mà kêu nó đến! Rồi duyên qua thì giữ lại không cho nó qua! Chính vì vậy cho nên khổ. Ngay trong lúc ngồi thiền cũng còn muốn giữ lại nữa. Ngồi thiền nhớ lại, giữ lại, lưu lại trong này, đó là không biết tùy duyên, còn biết tùy duyên thì tâm lúc nào cũng trong sáng, đâu có cái gì lưu lại trong đó thì có gì mà ngăn ngại?

Có vị Tăng hỏi ngài Triệu Châu:

– Thế nào là cầu đá Triệu Châu?

Ngài đáp:

– Độ lừa độ ngựa.

Ở gần chỗ ngài Triệu Châu Tùng Thẩm có cái cầu đá do ông Lý Ứng làm, cầu đá cũng nổi tiếng, cho nên nghe nói tới cầu đá Triệu Châu là ai cũng biết. Nhưng ở đây ông Tăng hỏi “thế nào là cầu đá Triệu Châu” ý lại khác. Ngài đáp: “Độ lừa độ ngựa”, độ tức là đưa, đưa lừa đưa ngựa qua hết. Như vậy quý vị hiểu sao là “cầu đá Triệu Châu”? thấy được “cầu đá Triệu Châu” chưa? Thường nghe hỏi cầu đá, người ta tưởng ngay cái cầu bằng đá. Nhưng ở đây, ý ông Tăng này chuyện đó ai cũng biết rồi, ông cũng ở đó thì ông biết rồi, đâu cần hỏi làm chi nữa. Vậy hỏi cầu đá này là hỏi cái gì? Đó là chỉ cho cái lý thật. Cho nên ngài Triệu Châu đáp “độ lừa độ ngựa”. Lừa ngựa gì cũng độ hết, đều cho đi qua hết. Lừa là loài vật, ngựa cũng là loài vật mà cái cầu đá độ hết, cho đạp đi qua hết, nhưng cầu đá không phải là lừa, không phải là ngựa, không đồng hóa nó với lừa với ngựa, đó là tùy duyên.

Còn mình thì sao? Độ thì phải độ làm sao? Phải độ những hạng thượng căn, hạng Bồ-tát chớ lừa ngựa đâu để cho đi qua. Mà không để cho đi qua tức là còn cái ngã trong này, bị cái ngã nó che. Cho nên ở đây muốn thấy lý thật thì phải như vậy, độ lừa độ ngựa, cái gì cũng là tùy duyên hết, cái gì cũng cho đi qua nhưng nó không là cái gì, không đồng hóa với cái gì.

Không đòi hỏi theo một cái ngã, không sanh những niệm sanh diệt hay lấy bỏ gì hết, đó là tùy duyên. Còn mình thì phải lựa, độ thì cũng phải lựa, người đó mình thương mình mới độ, còn không thương thì đâu có độ, đó là còn mắc kẹt. Còn ở đây thì độ hết, chỉ thuận theo duyên để sống trở về với Tự tánh, để làm sao cho Tự tánh của mình luôn luôn có mặt, không có vắng, vẫn luôn luôn sáng ngời trong tất cả mọi duyên, đó là khéo tùy duyên, tùy duyên mà đúng lý không lầm lẫn. Như vậy với nghĩa tùy duyên này mình làm được chừng bao nhiêu? Hiểu được như vậy mới thấy nghĩa tùy duyên rất là sâu.

3. Một điểm nữa, tùy duyên thì phải hiểu rõ được thế gian là tương đối, đó là lẽ thật của thế gian. Thế gian luôn luôn là tương đối, mọi cái có ra đều nằm trong đối đãi hết. Nhưng thấy ở đây không phải là cái thấy hiểu tầm thường, lâu nay người nghe pháp nhiều quá cũng hiểu rồi, cũng thấy rồi nhưng chưa phải. Tức là phải thấy trong lúc mình tu, thấy rõ bằng chính trí tuệ của mình cái đó mới giúp mình sống được. Chớ hiểu theo kiểu ngồi đây hiểu nhưng ra ngoài quên, ngồi đây thì hiểu thế gian tương đối, cái gì cũng đối đãi nhau mới có, không có gì là thật, nhưng khi ra ngoài đặng chuyện thì cái gì cũng thật hết, cái hiểu đó không phải.

Cho nên ở đây phải thấy bằng chính trí tuệ của mình. Xét thấy rõ trên thế gian này đều là tương đối hết, thiện đối với ác, phải đối với quấy mà có, cũng như vui đối với buồn mà có, ngay cả thầy đối với trò mà có, không trò thì đâu có thầy, cũng như mẹ đối với con mà có, không con lấy gì có mẹ.

Luôn luôn là đối đãi nhau, không có một cái gì đứng riêng, như vậy tại sao mình phải đòi hỏi một chiều? Có nhiều người còn đòi hỏi hơn nữa, đòi hỏi cái toàn mỹ, cái gì cũng phải cho toàn mỹ, toàn vẹn! Nhưng sự thật thế gian nói toàn mỹ chỉ là nói chơi, không bao giờ có, chỉ tưởng tượng, không thể có cái toàn mỹ nếu chưa sống được với cái chân thật. Thế gian là tương đối thì làm sao có cái toàn mỹ được!

Đức Phật có nói bài kệ:

Kẻ hơn thì thêm oán

Người thua ngủ chẳng yên

Hơn thua hai đều xả

Ấy được an ổn ngủ.

Nghĩa là có hơn thì có thua, làm sao mà toàn mỹ được? Mà chính có hơn có thua, từ đó có oán có hờn, có khổ, có cái này thì có cái kia. Như vậy thì hơn không hẳn là yên, còn thua cũng không hẳn là xong. Thua còn âm ức trong lòng cũng khổ, như vậy làm sao mà toàn mỹ được? Thường thường mình thích đòi hỏi cái toàn mỹ, sống với ai mình cũng đòi hỏi người đó phải tốt với mình, lâu lâu thấy không tốt thì bực tức, nhưng thử hỏi chính mình có toàn mỹ chưa?

Thế gian là tương đối, tâm người là vô thường, bữa nay như vậy, nhưng mai một vô thường nó đổi đâu còn như vậy nữa. Bởi vậy không có cái toàn mỹ, đòi cái toàn mỹ là mê. Bởi vì xét kỹ thì chính mình còn chưa toàn mỹ, ngay nội tâm của mình, có khi còn tự mình mâu thuẫn với mình nữa nói chi tới bên ngoài. Như vậy làm sao muốn mọi người toàn mỹ được, muốn mọi cái bên ngoài toàn mỹ được!

Thí dụ bên ngoài coi giống như vui vẻ nhưng có khi đau khổ trong lòng, ngoài làm bộ vui nhưng trong lòng đau khổ, hoặc có lúc thấy giống như muốn xả hết để tu hành nhưng rồi ít bữa đổi ý tiếc thế gian trở lại. Như vậy lúc muốn xả thì ai muốn xả, rồi lúc tiếc trở lại thì ai tiếc, ai chen vào trong đó? Cũng là trong tâm mình thôi. Chính mình đã mâu thuẫn với mình rồi, hoặc có lúc bữa nay tính đi nghe pháp nhưng rồi lại tính đi chơi, hoặc ngược lại tính đi chơi rồi đổi ý tính đi nghe pháp. Cũng là mình với mình nhưng tại sao nó có cái đó? Như vậy để thấy rằng ngay nơi mình cũng còn mâu thuẫn,

vậy làm sao đòi có cái toàn mỹ trọn vẹn bên ngoài được. Đòi không được thì sao? Khổ, thật là đơn giản!

Bởi vậy, ngay như đức Phật mà mình gọi là bậc toàn giác, bậc có công đức phước trí trang nghiêm, nhưng Phật có bị người chê không? Phật cũng còn có người chê nữa, có người chê Phật là bất hiếu bỏ cha bỏ mẹ đi tu, bỏ vợ bỏ con vô rường. Có người khen thì cũng có người chê. Rồi kẻ uống rượu say sưa có người khen không? Cũng có người khen, đồng bọn khen nhau.

Như vậy cho thấy không có cái gọi là hoàn toàn. Bởi vậy Phật mới dạy trong kinh Pháp Cú: “Xưa, vị lai và nay, đâu có cái sự kiện này: người hoàn toàn bị chê, người trọn vẹn được khen.” Ngài nói rằng trong cả ba thời không bao giờ có sự kiện là có người hoàn toàn được khen cũng như có người hoàn toàn bị chê.

Do đó chê khen không thành vấn đề. Cho đến được mất cũng vậy, có được là có mất chớ không bao giờ có cái gọi là nguyên vẹn. Biết rõ ý nghĩa như vậy, hiểu được như vậy, mình khéo chuyển thì sống được an vui, còn cố chấp một bên thì khổ, thí dụ cố chấp là phải được cái đó mà nó không được thì khổ.

Như bà Tì-xá-khư (Visàkhà), bà là đại thí chủ trong thời đức Phật, một hôm đi nghe pháp, bà cởi chiếc áo choàng rất quý giá cho đưa tở gái giữ ở ngoài rồi đi vô nghe pháp. Khi ra về không biết đưa tở gái làm sao mà nó bỏ quên luôn. Mình gặp như vậy thì sao? Chắc là chửi mắng, đánh đập đưa tở đó dữ lắm, bởi đây là chiếc áo choàng rất đắt giá. Nhưng với bà thì bà kêu đưa tở gái lại nói rằng: “Con trở lại tịnh xá kiểm, nhưng tới đó nhớ hỏi xem nếu có vị Tỳ-kheo nào đụng tay tới cái áo rồi thì con đừng lấy về nữa.” Cô tở gái đi tới hỏi thăm nghe nói ngài A-nan thấy của ai bỏ quên thì Ngài lấy cất giùm rồi.

Cô tở gái về thưa lại, bà nghe như vậy, liền tới bạch với Phật là xin bán cái áo để cúng dường làm một Phật sự gì cho xứng đáng. Phật bảo làm một cái tăng xá để cho chư Tăng ở, bà rất là hoan hỉ. Nhưng cái áo đắt giá quá không ai mua nổi, bà bèn bỏ tiền mua lại cái áo, rồi lấy tiền đó xây tăng xá cho chư Tăng. Khi xây xong đến ngày cúng dường dâng lên Phật, tác bạch xong, bà kêu đưa tở gái lại nói rằng: “Hôm nay sở dĩ bà được công đức này là cũng nhờ có con, công đức này bà xin chia hai, cho con nữa, bà nữa.”

Ai thấy mình làm nổi chuyện đó không? Cái được cái mất mình chuyển một cái thành ra tốt đẹp mà còn vui vẻ nữa. Mất cái áo không buồn, chuyển lại thành được phước lành rồi vui vẻ nữa, mà vui vẻ cả mấy phần trong đó: chư Tăng có tăng xá ở cũng vui, rồi bà được cúng dường hoan hỉ cũng vui, đưa tở

gái cũng được vui và ngay cả mình bây giờ nghe kể lại cũng vui theo. Nếu lúc đó mà giận lên chửi mắng đánh đập thì sao? Chẳng những không vui mà còn tạo thêm cái khổ nghiệp khổ nữa, rồi cái thân đánh đập người tạo thêm cái thân nghiệp khổ, vậy là khổ lại càng thêm khổ!

Cho thấy chỉ vì bám chấp vào cái được, cái mất mà khổ. Bây giờ biết rõ cái mất không thành vấn đề, cho nên chuyển lại thì được vui. Cho nên khéo sống thì được, không cố chấp một bên, cố chấp là chịu khổ. Chính vì vậy trong cuốn Pháp Hoa Đề Cương của Thiền sư Minh Chánh ở Việt Nam có bài kệ nói về ông Thuần-đà:

Hay lắm Thuần-đà, Hay lắm Thuần-đà!

Thôi nói dở, chớ bàn hay,

Dở hay tốt xấu bận lòng chi.

Người muốn tìm khéo trở thành vụng,

Kẻ toan bần sẻ sói chực hờ.

Công danh cái thế màn sương sớm,

Phú quý kinh nhân giấc mộng dài.

Chẳng rõ xưa nay không một vật,

Công phu luống uổng một đời ai.

Thuần-đà là người cúng bữa cơm cuối cùng cho đức Phật trước khi Phật nhập Niết-bàn. Sau này có người phê phán như vậy là ông tổn phước, vì Phật thọ xong bữa cơm của ông rồi Phật tịch. Phật biết vậy nên Phật mới khen, Phật nói hai người có phước đức lớn nhất là người cúng bữa cơm cho Phật trước khi Phật thành đạo, và người cúng bữa cơm cuối cùng trước khi Phật nhập Niết-bàn. Phật khen vậy để ông không có lòng hối hận.

Cho nên ở đây ngài Minh Chánh mới lấy việc đó để nói lên ý nghĩa là thế gian tương đối, mình phải vượt qua ý nghĩa tương đối, đừng mắc kẹt trong cái khen chê. Ông nói: “Hay lắm Thuần-đà, hay lắm Thuần-đà! Thôi nói dở chớ bàn hay, dở hay tốt xấu bận lòng chi.” Cái chuyện hay, chuyện dở là chuyện đối đãi thôi, có người khen thì cũng có người chê, đừng bận lòng chuyện đó. Rồi sao? “Người mà muốn tìm khéo thì trở thành vụng”, muốn khéo nhưng thành vụng, bởi vì cái khéo ở kế bên cái vụng, cũng như người đang rình bắn chim sẻ nhưng đâu ngờ dưới này có con chó sói nó chực hờ, vừa rớt xuống nó chụp chạy mất. Bắn được con chim sẻ nhưng được đó rồi mất đó, cái được cái mất kề bên nhau.

“Công danh cái thế” tức là công danh trùm cả thế gian đi nữa cũng như màn sương sớm vậy thôi, có đó rồi mất đó. Chỗ này mình sống thấy có kinh

nghiệm rõ ràng, người đang có tiếng tăm nhưng bỗng bị một nạn gì đó tiêu hết. Cũng như là “phú quý kinh nhân”, phú quý làm giạt mình người, cũng như giấc mộng vậy thôi. Giàu sang bao nhiêu nhưng mà gặp cơn nạn cũng trắng tay. Chuyện thực tế nó là như vậy.

Căn bản là “chẳng rõ xưa nay không một vật” tức là không rõ được cái lẽ thật “xưa nay không một vật” đó thì “công phu luống uổng một đời ai”, nghĩa là phải thấu suốt được cái lẽ thật xưa nay đó, sống được chỗ chân thật đó thì mới không luống uổng công phu một đời của mình; còn nếu không cứ bám vào những cái công phu, những cái được mất, những cái đối đãi nằm trong sanh diệt thì rốt cuộc cũng bị sanh diệt thôi.

Thí dụ cũng như ở đây, chán thế gian này đi tu, tu rồi cầu lên cõi trời, có hết khổ không? Cầu lên đó ít bữa hết phước cũng rớt trở lại! Vì đó là công phu sanh diệt, cho nên rồi nó cũng lẫn quân trong đó. Cần phải thấu rõ chỗ “xưa nay không một vật” đó, sống được với cái đó thì mới vượt ra ngoài cái đối đãi, còn bám chặt vào trong cái đối đãi thì khổ. Mà sở dĩ bám chặt vào trong này là bởi vì sao? Là bởi thấy có ta cho nên bám chặt vào cái ta đó, rồi mới có khổ, có tức tối, có chửi rủa than trách này nọ.

Hiểu rõ được lẽ thật của thế gian là tương đối, là đối đãi thì mình cởi mở được những tình chấp, là biết sống tùy duyên, tùy duyên như vậy là hết khổ. Hiểu như vậy thì tùy duyên mới thật, còn tùy duyên đưng đâu làm đó thì không phải.

4. Rồi một điểm nữa, mình hiểu được lý này rồi thì phải biết linh động không cố chấp. Bởi tùy duyên là linh động, là không cố chấp. Mình khổ là vì cố chấp, mà cố chấp là không biết tùy duyên. Đã hiểu rõ được lẽ thật như trên, không có cái gì gọi là toàn vẹn, không có cái gì là cố định thì cố chấp làm gì? Mình làm sao cho cuộc sống linh động sáng ngời, chớ còn khư khư ôm chấp một chỗ, đó gọi là bệnh.

Ở trong nhà Nho có câu chuyện: Ông Lưu Ngưng Chi một hôm đang đi thì bất thần có người lại nhận lầm ông mang đôi giày của họ. Giày của mình đang mang mà họ nói mình mang lầm giày của họ thì phải xử sự sao? Ông nghe vậy liền cởi giày đưa cho họ: “Giày của ông thì thôi ông cứ nhận đi”. Nhưng sau đó người này tìm thấy đôi giày của họ, liền vội vàng đem giày trả lại ông nhưng ông nhất định không nhận: “Anh nhận rồi thôi là của anh, tôi không nhận”.

Rồi có một trường hợp giống như vậy, ông Thẩm Lân Sĩ một hôm đang đi cũng có người cũng lại nhận lầm ông đi giày của họ, ông cũng cởi ra đưa cho

họ. Nhưng sau đó biết lầm, họ tới trả ông thì ông vui vẻ : “Không phải của anh hả, thôi tôi nhận”.

Vậy quý vị muốn bắt chước theo ai? Ông Tô Thức, tức Tô Đông Pha, có lời bình rằng: “Việc này tuy là việc nhỏ mọn, song ở đời ta nên cư xử như ông Lân Sĩ, không nên như ông Ngưng Chi.” Bởi vì sao? Đôi giày của mình đang mang mà có người đến nhận của họ, mình sẵn sàng cởi cho, cái đó là thật quý rồi. Nhưng người ta biết lầm rồi và người ta đem trả thì phải cảm thông nhận cho họ hối lỗi, chớ bây giờ người ta biết lỗi rồi mà mình không tạo cái duyên cho họ sửa, cứ khư khư ôm giữ cái phải của mình hoài thì sao? E có lúc cũng không được phải.

Ở đây người ta biết lỗi rồi, biết lầm rồi, thôi thì cứ nhận có phải tốt không, ổn không? Còn mình cứ khư khư không nhận để cho họ hối hận trong lòng hoài thì đâu có tốt. Khéo biết như vậy đó là hiểu được linh động tùy duyên, còn cái kia là cố chấp. Tuy là tốt nhưng mà cố chấp cái tốt thành ra cũng không được trọn tốt.

Đó là nói về bên Nho, còn trong nhà thiền thì có Thiền sư Bạch Ẩn Huệ Hạc, sư rất nổi tiếng, ai nấy đều ca tụng sư là một con người rất trong sạch, rất tốt. Ở gần chùa sư có một gia đình bán thực phẩm, một hôm gia đình này phát hiện cô con gái của họ có thai, gia đình nổi giận đánh mắng hỏi ai là tác giả cái bào thai đó thì cô nói là Bạch Ẩn. Cha cô nghe nói vậy, quá giận tìm tới chùa gặp sư. Ông xõ ra đủ những lời nặng nề nhất trên đời. Sư nghe như vậy chỉ nói: “Thế à!” Vậy thôi.

Sau khi đứa bé được sanh ra, gia đình này mang tới chùa giao cho sư thì sư cũng nhận. Sau một thời gian nuôi đứa bé sư bị mất hết tiếng tăm, không còn ai nghĩ tới sư nữa.

Một thời gian sau, cô gái cảm thấy bị ray rứt trong lòng chịu không nổi, cô mới thú thật là cha đứa bé không phải là Bạch Ẩn mà là một chàng thanh niên bán cá ngoài chợ. Nghe tới đó cha mẹ cô mới bật ngửa, hoảng sợ lật đật tới chùa để sám hối và xin đứa bé trở lại. Lúc đó Thiền sư Bạch Ẩn cũng chỉ nói :“Thế à!” Vậy thôi, đơn giản.

Đó là tùy duyên, mà tùy duyên thế này mới thực sự là tùy duyên, tùy duyên cao tuyệt. Được, mất tiếng tăm không thành vấn đề, nhận việc đó coi như tiếng tăm mất hết rồi, như mình thì buồn biết bao nhiêu nhưng với sư chỉ “thế à!” là xong. Bởi vì sư thấy không có gì quan trọng, người nói oan, người bị lầm thì sư cũng vẫn thản nhiên không buồn lòng gì hết. Khi nhận đứa bé sư không buồn giận, mà trả đứa bé cũng không trách mắng,

Tùy duyên theo kiểu này thì ở trong đây ai bắt chước được? Đó là vì sự thấy rõ trên đời này không có gì quan trọng, nhất là không có “cái ta”. Không có cái ta thì lấy cái gì mà được mà mất, có được có mất là bởi vì có cái ta này, “ta được” tiếng tăm, bây giờ “ta mất” tiếng tăm, còn không có cái ta thì cái gì mất? ai mất? Thấy rõ vậy nên đối với sự được mất tiếng tăm không thành vấn đề, nhận đũa bé cũng thản nhiên, trả đũa bé cũng thản nhiên thôi.

Trong kinh Viên Giác có câu: “Thân này còn chẳng thật có thì yêu ghét từ đâu sanh?” Cái thân còn chẳng thật có thì cái yêu cái ghét từ đâu mà sanh, bám vào đâu mà có? Sở dĩ mình thấy có yêu có ghét, có được có mất là bởi vì thấy có cái ta này. Nếu cái ta này không thật thì lấy gì được mất, yêu ghét? Thấy rõ như vậy mới thật sự biết tùy duyên. Tùy duyên này là một điểm rất sâu.

5- Một điểm kế nữa, tùy duyên là để phá cái ngã kiến, tức cái kiến chấp ngã. Bởi vì chúng ta luôn luôn thấy có cái ta thật, có vật thật, có người thật, tất cả đều thật, rồi cái thấy, cái nghĩ của ta cũng thật luôn, cho nên mới cố chấp bám vào một chỗ. Với thế gian thì luôn luôn là sao? Ta nói một là một, hai là hai, chớ không thể thay đổi. Mình bảo vệ tối đa cái nghĩ của mình. Chính vì vậy cho nên mới có đấu tranh, mới có chết chóc, bởi vì ta nghĩ như vậy là phải, khác đi là không được. Nhưng cái gì là cái nghĩ của ta? Xét cho kỹ thì cái nghĩ của ta cũng không có gì cố định, mình nghĩ vậy ít bữa rồi cũng đổi ý nghĩ khác, nó không có cố định, không có Thật thế.

Cho nên trong kinh Kim Cang, Phật có dạy: “Như Lai nói ngã kiến tức chẳng phải ngã kiến, đó gọi là ngã kiến.” Nghĩa là, nói cái ngã kiến không phải thật có, chỉ do cái lầm chấp của người thôi. Mình nghe nói có cái kiến chấp, có cái chấp ngã thì mình tưởng đâu có cái chấp ngã thật, chớ sự thật Ngài nói đó chỉ là cái mê lầm, cái vọng chấp của mình chớ không có thật. Như cái nghĩ của ta, xét cho kỹ, tìm cho tột cái gì là cái thể cố định cái nghĩ của ta thì tìm không ra, chỉ không ra.

Khi xét tột được như vậy tức là mở sáng được con mắt Bát-nhã, thấy được cái lầm như vậy thì hết lầm. Mới thấy cái nghĩ của ta không có gì là cố định thì làm sao mà bám chắc? Không bám chắc vào một chỗ thì mới có tùy duyên, cho nên nói tùy duyên là phá cái ngã kiến, phá cái chấp chặt một chỗ, chấp chặt là ta nghĩ như thế là phải. Sự thật là không có cái ta nghĩ cố định thật được.

Một chuyện đơn giản tầm thường, thí dụ một viên kim cương đối với cái nghĩ của mình là quý, nhưng nếu đem cho đũa bé thì sao? Nó làm viên bi nó bắn

chơi. Như vậy cái nghĩ của ai đúng? Tùy theo tâm tưởng của người thôi, mình quen suy nghĩ như vậy rồi mình cho như vậy là đúng chớ sự thật chưa hẳn là đúng với người khác. Mình nghĩ nó quý nhưng với đứa bé nó thấy giống như viên đạn nó bắn chơi thì có gì đâu là quý. Nếu mình thấy nó đem bắn chơi rồi mình chấp vào cái nghĩ của mình là đúng, mình rầy phạt nó thì sao? Là cố chấp, rồi khổ.

Hiểu như vậy mới thấy tùy theo tâm tưởng của người mà thành ra có cái nghĩ sai khác chớ không có cố định, là bớt chấp. Ở đây nói bớt chấp thôi, chớ nói hết chấp thì chưa. Bớt chấp thì bớt khổ. Học thiền cởi được những tình chấp của mình ra cho nhẹ bớt.

Ở trong Tuyệt Quán Luận có một đoạn, có người đặt câu hỏi: “Con thấy người học đạo phần nhiều họ chẳng chuyên cần giữ giới luật, cũng chẳng chăm lo gìn giữ oai nghi, cũng chẳng giáo hóa chúng sanh mà cứ mặc tình sống thoải mái thì đó là ý gì?” Trong đó đáp: “Nhưng bên trong thực hành không có gián đoạn.” Bên ngoài nhìn giống như thoải mái nhưng bên trong người ta thực hành không có gián đoạn thì đó mới gọi là khéo tùy duyên.

Có những trường hợp các ngài làm như vậy để phá cái niệm chấp về sạch, về nhơ. Thí dụ như chấp ta đây tu hành thanh tịnh, ta đây tu hành đàn tràng. Nhưng có ai nói mình tu hành không thanh tịnh, không đàn tràng thì sao? Thì tức giận, đó là chấp vào cái thanh tịnh của mình, tới chừng người ta nói không thanh tịnh thì nổi giận. Còn ở đây là phá cái niệm sạch nhơ, ai nói sao thì nói, không thành vấn đề với mình.

Nhưng điểm này cũng phải xét ngược lại. Tuy là vậy nhưng không phải dễ bắt chước, bởi vì cũng dễ lắm. Nghe nói làm những chuyện như vậy là sống không chấp vào hình thức rồi mình cũng bắt chước làm như vậy để cho giống như tự tại, nhưng đó là bắt chước chớ không phải sống thật sự. Ở đây cần phải chú ý, điểm quan trọng là tuy bên ngoài như vậy nhưng bên trong thì thực hành không có gián đoạn, tức là bên trong luôn luôn sáng ngời, không có mê thì mới là lẽ thật, chớ theo cái kiểu bắt chước làm như vậy mà đụng đâu dính đó thì không phải.

Cũng có trường hợp làm như vậy để tỏ ra ta đây là người hiểu thiền, ta đây là người không chấp gì hết, là người sống tự tại. Nhưng nói ta không chấp gì hết mà chính cái đó lại thành ra chấp, tức là “chấp vào cái không chấp”. Thường người ta chấp cái này chấp cái kia, nhưng bây giờ chấp trở lại cái không chấp, tức là ta không chấp cho nên mọi chuyện coi như không thành vấn đề. Cái đó mới là cái nguy hiểm, chấp vào cái không chấp lại là bệnh. Nhưng

bệnh mà lại không biết bệnh nên mới khó trị, làm sao mà trị? Nên nhớ đây là chỗ thực sống của các vị đã sáng tỏ được đạo, nếu không được như vậy thì không được bắt chước.

Ở đây còn một điểm nữa, phải nhớ là khi chúng ta nói rằng làm như vậy để phá cái tâm phân biệt, thì còn có tâm phân biệt không? Chưa sạch hết phân biệt mới phá, chớ sạch hết rồi thì phá cái gì nữa? Như vậy thì cũng chưa phải thật sự tự tại, đó là chỗ mình phải thấy cho kỹ. Đừng nói rằng tôi làm vậy là để phá chấp, tôi tự tại rồi, nhưng sự thật nếu đã hết chấp thì phá cái gì? Còn phá tức là còn phân biệt, còn phân biệt tức chưa tự tại. Cho nên nếu nghe ai nói tôi phá chấp thế này, tôi phá chấp thế kia, tức là còn chấp mới phá, chưa phải thật hết đâu. Đó là những điều phải thấy cho thật tế nhị.

6. Một điểm nữa, tùy duyên là mình nên sống khéo hòa với tất cả chớ không nên làm khác người, không phải là lập dị, bởi vì tùy duyên mà. Không làm khác với người, không lập dị để cho thấy ta đây là người đạt đạo, ta đây là người tự tại, đó mới là tùy duyên. Bởi vì khi mình làm khác người để chứng tỏ mình đạt đạo thì đó là một tướng khác của ngã tướng. Ở đây làm tất cả, cũng ăn cũng ngủ như mọi người nhưng luôn luôn không rời Tự tánh, không mất ánh sáng của Tự tâm, đó mới là khéo tùy duyên. Chớ tùy duyên mà làm khác biệt với người ta, để cho thấy rằng “ta đây” là người không chấp, là người tự tại, như vậy là có chấp trong đó rồi, có ngã tướng trong đó rồi. Làm để cho người ta chú ý tới mình, cái đó là bệnh.

Bởi vậy, tùy duyên mà luôn luôn sáng ngời ở trong, sống bình thường nhưng không mất chỗ sống chân thật của mình, mới là đúng tùy duyên, nếu không được như vậy thì mắc kẹt. Tóm lại tùy duyên thì không thể bám chấp vào một chỗ nào. Vì không có gì cố định hết. Vừa bám chấp một cái gì đó là hết tùy duyên, mà còn sống trở lại với quá khứ nữa.

Trong sử ghi một hôm có vị ngoại đạo đến hỏi Phật:

– Hôm qua Ngài thuyết pháp gì?

Phật nói:

– Hôm qua ta thuyết định pháp (tức là cái pháp nhất định).

Vị ngoại đạo hỏi thêm:

– Vậy còn hôm nay Ngài thuyết pháp gì?

Phật nói:

– Hôm nay ta thuyết bất định pháp.

Vị ngoại đạo gạn lại:

– Hôm qua giảng định pháp, hôm nay vì sao lại giảng bất định pháp?

Phật đáp:

– Hôm qua định, hôm nay bất định.

Đức Phật đáp quá hay, đó là để phá cái chấp cố định của mình. Nếu thật sự một bề là định pháp thì làm sao mà có hôm nay? Có hôm qua, có hôm nay tức là bất định, bởi vậy Phật mới nói rằng hôm qua thuyết định pháp, bữa nay thuyết bất định pháp, đó là linh động.

Mình cố chấp một bề là mình chết ở trong quá khứ, tức là thiếu cái linh động sáng tạo. Mình nghe nói định pháp thì chấp chặt là định pháp, cho nên nghe nói bất định thì thắc mắc liền. Ở đây Phật nói rõ vì bất định cho nên mới có hôm nay, mới có hôm qua. Lẽ thật rõ ràng là như vậy, thấy như vậy thì làm sao chấp?

Mình nghe hôm qua nói định, bữa nay nói bất định thì mình thấy Phật nói chuyện sao mà mâu thuẫn quá. Nhưng như vậy là không thấy được ý nghĩa tùy duyên không cố định, tức là không có một pháp thật. Mình bám vào cái hôm qua là mình chỉ nhớ cái quá khứ, sống lui về quá khứ, không có sáng tạo. Hiểu như vậy thì mới thấy được ý nghĩa tùy duyên là luôn luôn linh động.

Ngài Lâm Tế lúc từ già ngài Hoàng Bá đi, Hoàng Bá hỏi đi đâu thì Ngài nói: “Chẳng về Hà Nam tức về Hà Bắc.” Lời này nói lên tâm của Ngài sống tùy duyên thật sự. Tùy duyên ở đây là gì? Là lúc nào cũng hiện tiền, cũng sáng ngời, cái chân thật đó luôn luôn theo sát bên mình, cho nên nó không dừng ở một chỗ nào, không về Hà Nam thì về Hà Bắc, mình đi đâu nó có ở đó. Mình bây giờ có thể nói là “Không ở thành phố thì ở Trúc Lâm”, chớ thân đến Trúc Lâm mà niệm một bề cứ trụ ở thành phố đó là đóng khung ở trong chỗ chết, không linh động.

7. Thêm một điểm nữa, tùy duyên tức là vô trụ. Sống được vô trụ thì mới tùy duyên, chớ có trụ là hết tùy duyên, bởi vì có trụ là có chết. Trong cuốn “Góp Nhặt Cát Đá” có chuyện hai sư huynh đệ đi qua con suối thấy một cô gái mặc đồ đẹp muốn đi qua suối nhưng sợ bị ướt không dám qua. Ông sư huynh nói “cô bé lại đây, ta đưa qua cho”, rồi ông bồng cô đưa qua suối. Từ đó về tới chùa hai người làm thỉnh không nói chuyện. Tới chùa ông sư đệ hậm hực nói rằng:

– Huynh sao bữa nay không giữ giới gì hết?

– Làm sao mà không giữ giới?

– Tại sao huynh bồng cô gái qua suối vậy?

Ông sư huynh cười nói:

– Vậy hả? Ta đã buông cô gái ở đó rồi, còn ông lại ôm về tới đây sao? Rõ ràng là ông sư huynh thì tùy duyên, gặp đưa qua rồi thôi, còn ông sư đệ thì ôm ấp việc đó mãi, đi từ suối về chùa qua bao nhiêu đoạn đường, qua bao nhiêu bước chân mà cái tâm của ông thì vẫn trụ ở chỗ suối đó. Trụ như vậy là mất cái hiện tiền này tức là mất ông chủ. Còn ông sư huynh buông hết rồi, cho nên luôn luôn lúc nào ông chủ cũng sống hiện tiền. Cho nên tùy duyên tức là vô trụ, vô trụ là sống như vậy đó. Khéo như vậy mới thật sự là khéo tùy duyên, chuyện qua rồi là thôi không có giữ lại, không có trụ lại.

8. Đến đây thì quý vị thấy ý nghĩa tùy duyên hơi sâu rồi. Lên một tầng nữa tùy duyên phải lý sự đầy đủ, tùy duyên thường hiện hữu, không nghiêng không lệch một bên. Đó mới gọi là tùy duyên sâu xa.

Có vị Tăng hỏi Thiền sư Quang Dũng:

– Văn-thù là thầy của bảy đức Phật, vậy Văn-thù có thầy chăng?

Ngài Quang Dũng đáp:

– Gặp duyên liền có.

Ông Tăng hỏi:

– Thế nào là thầy Văn-thù?

Ngài Quang Dũng liền dựng đứng cây phất tử. Ông Tăng nói:

– Phải chăng chỉ cái ấy liền là phải?

Ngài Quang Dũng liền ném cây phất tử đứng khoanh tay. Đây mới gọi là tùy duyên mà thường hiện hữu, lý sự đầy đủ. Văn-thù là chỉ cho Căn bản trí, là cái Lý tánh chân thật. Chư Phật sở dĩ thành Phật là cũng ngộ cái lý Căn bản trí này, sống được với Căn bản trí trọn vẹn thì thành Phật. Cho nên gọi Văn-thù là thầy của bảy đức Phật, đã gọi như vậy thì còn ai là thầy của Văn-thù nữa. Nhưng ở đây ngài Quang Dũng nói “gặp duyên thì liền có” tức là sao? Tức là nó không phải hoàn toàn không ngộ, đủ duyên thì nó liền hiện, cái đó không ai làm thầy nó được hết.

Ngay khi đưa phất tử lên tức là gặp duyên, nó liền hiện, thì thầy là như vậy đó. “Cái sẵn có”, đó là lý, “gặp duyên liền hiện” đó là sự, lý sự luôn luôn đầy đủ. Còn mình nếu thấy không thầy là thấy một bên lý, hoặc là thấy một bên có thầy là thấy một bên sự. Ở đây lý sự luôn luôn đầy đủ, thấy như vậy thì không mắc kẹt bên nào.

Khi đưa cây phất tử lên thì cái chân thật đó vẫn luôn luôn hiện hữu nơi cây phất tử rồi, cái thấy nó luôn luôn có mặt rồi. Khi quăng cây phất tử đứng khoanh tay thì sao? Ai đứng khoanh tay đó? Thì nó cũng có mặt ở đó luôn. Cái Thể chân thật nó luôn luôn có mặt nhưng nó không có hình tướng gì để

thấy, mà chỗ nào nó cũng ứng hiện được hết. Như vậy mới gọi là có thể có dụng, hoặc có lý có sự, luôn luôn đầy đủ.

Cũng vậy, tâm mình đâu có hình tướng gì nhưng gặp duyên thì nó hiện đủ mọi hình tướng. Gặp duyên gì thì nó hiện ra tướng đó. Nó hiện hữu khắp mọi nơi, tùy duyên mà thường hiện hữu chứ không mắc kẹt một bên. Thấy được như vậy mới là thấy được cái ý sâu ở trong nhà thiền.

Kết lại thì tùy duyên là gì? Tùy duyên tức là không có chỗ bám, linh động, không dừng không trụ. Tất cả các pháp đều là nhân duyên, không có một pháp thật thì tại sao mình phải bám một chỗ để mà chịu khổ. Cho nên biết tùy duyên là phải quên cái ngã này, còn nhớ cái ngã này là không có tùy duyên. Và tùy duyên có bắt chước được không? Khi bắt chước là hết tùy duyên, bởi vì bắt chước là đã có cái khuôn, có khuôn mới bắt chước, cho nên bắt chước là hết tùy duyên. Ngoài ra điểm quan trọng phải nhớ là, tùy duyên mà còn có ngã là lầm, phải nhớ điểm đó!

Xưa có một vị Thiền sư, Ngài sống ăn uống hỗn tạp, không có chọn lựa gì hết, gặp mặn ăn mặn, gặp chay ăn chay, gặp gì là ăn nấy, gặp rượu cũng uống luôn. Có nhiều đệ tử thấy vậy bắt chước, sống như vậy thoải mái. Một hôm Ngài kêu hết đệ tử đến chỗ người ta thiêu xác người rồi đem đồ ăn bày ra, Ngài lấy những miếng thịt người ta thiêu còn sót lại, chưa cháy hết, trộn vô đồ ăn rồi nói:

– Các người lại đây ăn với ta bữa này.

Các đệ tử ói mửa chạy hết. Ngài ngồi ăn thản nhiên, sau đó mới bảo rằng:

– Các người cùng ăn được với ta cái món này thì mới có thể tiếp tục ăn uống như ta được, còn nếu không được thì thôi từ nay đừng có bắt chước.

Chúng sợ hãi không dám bắt chước nữa, lo gìn giữ giới luật đàn hàng. Bởi vì Ngài đã nhiều năm tu hành thanh tịnh rồi mới được như vậy, còn các đệ tử chưa được vậy thì làm sao mà bắt chước được! Như vậy để thấy rằng, nếu tâm mình còn phân biệt như sạch thì làm sao có thể tùy duyên theo kiểu đó được, còn tâm Ngài sạch hết phân biệt rồi, cho nên ăn tự nhiên thôi.

Khi tâm mình còn phân biệt nặng nề, còn thích ngon chán dở, còn thích đẹp chán xấu mà bảo là tùy duyên không ngại gì thì coi chừng bệnh hoạn, phải hiểu được cái ý đó. Như vậy một ý nghĩa tùy duyên này mà thấu cho thật suốt có dễ dàng không? – Không dễ dàng, cho nên phải thật sống chứ không phải bắt chước được.

Bởi vậy tùy duyên mà còn có cái ta trong đây là còn dính mắc, mà còn dính mắc là không đúng ý nghĩa tùy duyên. Nhiều khi mình mắc kẹt là mắc kẹt cái

lý tùy duyên nữa, mình phải sống cho thật chân thật mới thấy ý nghĩa tùy duyên, chỉ là cái lý thông thường thôi nhưng muốn hiểu cho rõ ráo để sống không phải là đơn giản, làm cả đời không hết, đâu phải nói tới những lý cao tột mây xanh.

Để kết thúc lại, tùy duyên là luôn luôn sáng ngời tự tại, không có chỗ nào để bám, đó là tùy duyên. Mong rằng tất cả khéo sống được tùy duyên, đúng ý nghĩa tùy duyên.

HT. Thích Thanh Từ